

Số: 113/2017/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Ngọc B**, sinh năm 1979

* *Bị đơn*: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Ngọc B, sinh năm 1979 và anh Phan Văn H, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: thôn Bù Gia Phúc II, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Vũ Ngọc B và anh Phan Văn H có 01 con chung là Phan Vũ Gia H, sinh ngày 19/5/2011. Chị B và anh H thống nhất giao con chung Phan Vũ Gia H cho chị

Btrực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về tài sản chung:

Chị Vũ Ngọc B và anh Phan Văn H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: án phí Hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tại phiên hòa giải chị Vũ Ngọc B tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng mà chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018033 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Chị B đã nộp đủ số tiền này.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND H BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại